TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **20**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13/6/2025
Tranh chấp về HNGĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
  Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Dương Thị Thu P;**
  Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Phương M
  Ông Trần Ngọc T
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thu L
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:
  Bà Nguyễn Huyền T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận H, H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXX- ST ngày 28 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/QĐ-HPT ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: ***Anh Vũ Tất Đ***, sinh năm 1994; Nơi thường trú: Số 2 ngách 83 ngõ 293 tổ 10 phường N, quận L, H. *Có mặt tại phiên tòa*.

***** Bị đơn: ***Chị Nguyễn Thu T***, sinh năm 1996; Nơi thường trú: Số 3 ngõ 338 B, phường C, H, H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn anh Vũ Tất Đ trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 29/9/2020 tại UBND phường N, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn anh chị sống tại số 2 ngách 83 ngõ 293 tổ 10 phường N, quận L, H cùng gia đình anh. Cuộc sống chung hạnh phúc được mấy tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T với gia đình anh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên anh và chị T đã chuyển về ở cùng gia đình chị T tại số 3 ngõ 338 B, phường C, H, H. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và chị T luôn đòi ly hôn. Sau đó chị T bỏ nhà vào Sài Gòn để con lại cho anh chăm sóc. Chị T đi được khoảng 06 tháng do con

ốm nặng nên anh đã nhắn chị T về cùng anh chăm con, lúc đó chị T mới về. Từ khi chị T về giữa anh và chị T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Mâu thuẫn của anh chị hai bên gia đình đều biết nhưng không có ý kiến gì. Đến tháng 8/2024 do bệnh nặng nên con chung của anh chị là cháu Vũ Diệu A đã mất. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài đã lâu không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Vũ Diệu A (nữ) sinh ngày 23/01/2021, do bệnh nặng nên cháu đã mất ngày 25/8/2024.

- *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn chị Vũ Thu T trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Vũ Tất Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 29/9/2020 tại UBND phường Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số 2 ngách 83 ngõ 293 tổ 10 phường Ngọc Thụy, Long Biên, H cùng gia đình anh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc được mấy tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa chị và gia đình anh Đ. Để tránh mâu thuẫn cẳng thẳng chị và anh Đ đã xin phép gia đình anh Đ để về nhà chị ở. Từ khi anh chị ở riêng mối quan hệ giữa chị và gia đình anh Đ ngày càng xa cách dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Chị và anh Đ đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay anh Đ xin ly hôn chị không đồng ý vì con chung của chị và anh Đ mới mất, chị không muốn ly hôn. Chị chỉ đồng ý ly hôn nếu anh Đ và gia đình anh Đ xin lỗi chị và gia đình chị.

- *Về con chung*: Anh chị chỉ có 01 con chung là Vũ Diệu Anh (nữ) sinh ngày 23/01/2021, do bệnh nặng nên cháu đã mất ngày 25/8/2024.

- *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Anh Vũ Tất Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thu T. Về con chung: Không có. Về tài sản, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Vũ Thu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như : xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của BLTTDS, đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Tất Đ. Về con chung, tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Anh Vũ Tất Đ và chị Nguyễn Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 29/9/2020 tại UBND phường N, quận B, Thành phố H do vậy là hôn nhân hợp pháp. Ngày 02 tháng 4 năm 2025 anh Đ có đơn xin ly hôn chị T, chị T có hộ khẩu thường trú và hiện ở tại số 3 ngõ 338 B, phường C, H, H vì vậy yêu cầu của anh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, H theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống Đ hợp lệ các thông báo phiên họp, phiên hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Nguyễn Thu T nhưng chị T vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2]Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Anh Đ và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 29/9/2020 tại UBND phường N, B, H. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách, mâu thuẫn giữa chị T và gia đình anh Đ. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài ngày càng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không Đ được. Việc anh Đ xin ly hôn chị T là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- *Về con chung:* Anh Đ và chị T có 01 con chung là cháu Vũ Diệu A (nữ) sinh ngày 23/01/2021, do bệnh nặng nên cháu đã mất ngày 25/8/2024.

- *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:* Hai bên xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí:* Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Vũ Tất Đ. Anh Vũ Tất Đ được ly hôn chị Nguyễn Thu T.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị xác định không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Vũ Tất Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai số 0069397 ngày 10/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm anh Vũ Tất Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thu T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống Đ bản án hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Thị Thu P

Nơi nhận:
- TAND/VKSND TP H;
- VKSND quận H;
- Chi cục Thi hành án quận H;
- UBND phường N, B, H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu văn phòng.